TÀI LIỆU DÀNH CHO PHỤ HUYNH & HỌC SINH

TIMES EDU
Learn today lead tomorrow

IGCSE

Survival Guide

Cẩm nang sống sót & bứt phá trong chương trình IGCSE

Hiểu cấu trúc đề, cách tính grade và chiến lược ôn tập các môn core — viết riêng cho phụ huynh và học sinh Việt Nam.

"Đồng hành cùng học sinh trên lộ trình quốc tế."

TIMES EDU · LEARN TODAY, LEAD TOMORROW

LỜI MỞ ĐẦU

📖 Gửi tới phụ huynh và học sinh

IGCSE không chỉ là một kỳ thi. Đó là giai đoạn đặt nền móng cho toàn bộ tư duy học thuật quốc tế của con — và là lúc nhiều gia đình cảm thấy bối rối nhất.

Trong hành trình học chương trình quốc tế, IGCSE thường là cột mốc lớn đầu tiên mà cả phụ huynh lẫn học sinh phải đối mặt một cách nghiêm túc. Đây là lúc con bắt đầu làm quen với những khái niệm rất mới: **paper**, **component**, **grade threshold**, **Core** và **Extended**, **command words**, **mark scheme**... Những thuật ngữ tưởng chừng nhỏ này lại quyết định trực tiếp đến điểm số và lựa chọn học tập sau này của con.

Thực tế tại Times Edu, chúng tôi gặp rất nhiều trường hợp học sinh **giỏi nhưng vẫn mất điểm**, không phải vì thiếu kiến thức, mà vì chưa hiểu đề thi muốn gì, chưa biết cách trình bày để được chấm điểm, hoặc chọn sai lộ trình Core/Extended ngay từ đầu. Ở phía phụ huynh, nỗi lo thường đến từ việc **không biết grade có ý nghĩa gì**, không rõ con đang đi đúng hướng hay không, và chưa biết nên đồng hành cùng con như thế nào cho đúng cách — đủ sát sao nhưng không tạo áp lực.

> ✨ **TIMES EDU TIP**
>
> Cẩm nang này được viết để gỡ rối từng nút thắt đó. Mục tiêu của chúng tôi không phải khiến bạn trở thành chuyên gia khảo thí, mà giúp bạn **hiểu đúng, bớt hoang mang và ra quyết định tốt hơn** cho con.

🎯 Quyển cẩm nang này giúp được gì?

- **Giải mã cấu trúc đề thi và cách chấm điểm** bằng ngôn ngữ dễ hiểu, không hàn lâm.
- **Phân biệt Core và Extended** và đưa ra checklist để chọn lộ trình phù hợp với năng lực thật của con.
- **Chiến lược ôn tập riêng cho từng nhóm môn core**: Toán, Tiếng Anh/ESL, Lý, Hóa, Sinh, Kinh tế/ Kinh doanh, Tin học.
- **Kế hoạch ôn thi 12 tuần**, lịch học mẫu, checklist trước kỳ thi và danh sách lỗi khiến học sinh mất điểm.
- **Vai trò của phụ huynh**: hỏi đúng câu, theo dõi tiến độ và nhận diện sớm dấu hiệu quá tải.

🔍 Một lưu ý quan trọng về tính chính xác

Cấu trúc đề, thang điểm và ngưỡng grade của IGCSE **có thể khác nhau giữa các exam board** (Cambridge, Edexcel...) và **thay đổi theo từng năm thi**. Vì vậy, trong cẩm nang này, chúng tôi trình bày theo hướng **tổng quát và nguyên tắc**, đồng thời luôn khuyến nghị bạn kiểm tra **syllabus chính thức theo đúng mã môn và năm thi** của con để có thông tin cập nhật nhất.

Chúc gia đình mình một hành trình IGCSE vững vàng và nhiều niềm vui.
— Đội ngũ Times Edu

MỤC LỤC & LỘ TRÌNH NỘI DUNG

Bản đồ của cẩm nang này

Toàn bộ cẩm nang được chia thành 6 phần, đi từ tư duy nền tảng đến chiến lược thực chiến và vai trò của phụ huynh.

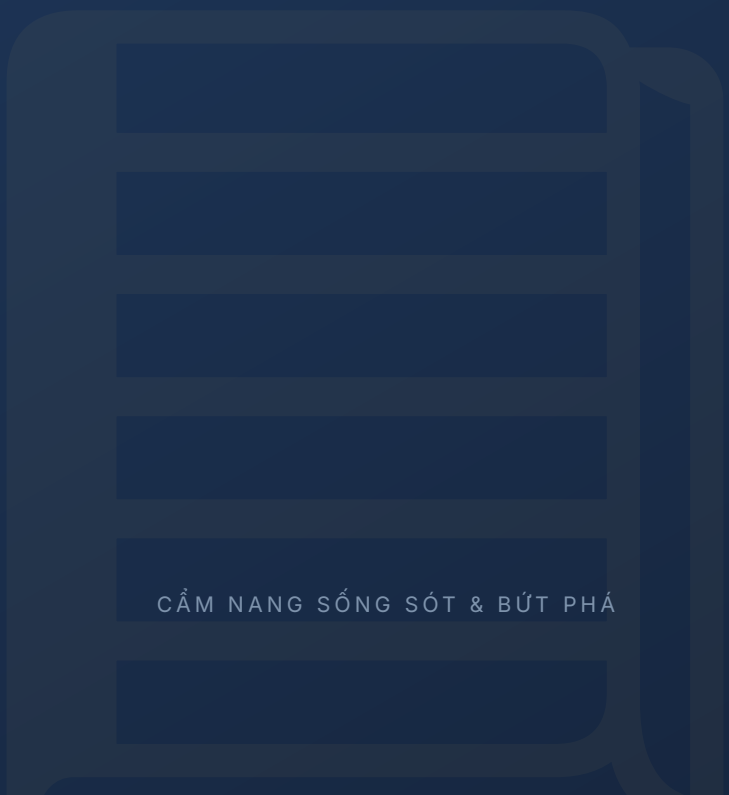
Phần	Nội dung chính	Người đọc sẽ hiểu được gì?	Công cụ & checklist đi kèm
01 **Hiểu đúng về IGCSE**	IGCSE là gì, vị trí trong lộ trình, khác biệt với chương trình Việt Nam, các hiểu lầm phổ biến.	Bức tranh tổng thể & tư duy đúng trước khi bắt đầu.	Khung "Phụ huynh cần nhớ"
02 **Giải mã đề thi & cách chấm**	Cấu trúc một môn, cách đọc syllabus, cấu trúc đề, command words, cách tính grade, grade threshold.	Đọc & hiểu được đề thi và bảng điểm.	Checklist đọc syllabus · Bảng command words
03 **Core, Extended & chọn môn**	Phân biệt Core/Extended, checklist ra quyết định, các nhóm môn core thường gặp.	Chọn đúng lộ trình theo năng lực thật.	Checklist chọn Core/ Extended
04 **Chiến lược ôn tập theo môn**	Phương pháp riêng cho Toán, English/ ESL, Lý, Hóa, Sinh, Kinh tế/Kinh doanh, Tin học.	Biết cách học từng môn cho hiệu quả.	7 checklist ôn tập theo môn
05 **Luyện thi như chuyên gia**	Dùng past paper, mark scheme, examiner report; kế hoạch 12 tuần; lịch học mẫu; lỗi mất điểm.	Biến kiến thức thành điểm số.	Error Log · Timeline 12 tuần
06 **Phụ huynh & chặng đường phía trước**	Cách phụ huynh đồng hành, xử lý khi điểm mock thấp, định hướng sau IGCSE, bản đồ hành động.	Đồng hành đúng cách & nhìn xa hơn kỳ thi.	5 câu hỏi mỗi tuần · Action plan

Bạn có thể đọc tuần tự từ đầu đến cuối, hoặc nhảy thẳng tới phần đang cần. Mỗi phần đều mở đầu bằng một trang "bìa phần" màu xanh hải quân để bạn dễ định vị mình đang ở đâu trong cẩm nang.

PHẦN I

Hiểu đúng về IGCSE

Trước khi nói đến điểm số hay chiến lược, cả gia đình cần một bức tranh đúng: IGCSE là gì, nằm ở đâu trong lộ trình, và khác chương trình Việt Nam ra sao.



PHẦN I · NỀN TẢNG

IGCSE là gì và vì sao quan trọng?

IGCSE là "tấm vé" bước vào hệ thống học thuật quốc tế — và là bước đệm trực tiếp cho A Level, IB hoặc AP.

IGCSE (International General Certificate of Secondary Education) là chứng chỉ giáo dục trung học quốc tế, được công nhận rộng rãi trên toàn thế giới. Đây là phiên bản quốc tế của chứng chỉ GCSE của Anh, được thiết kế cho học sinh ở độ tuổi **khoảng 14–16** (tương đương lớp 9–11 tại Việt Nam, tùy trường và tùy thời điểm bắt đầu).

Điều khiến IGCSE đặc biệt không nằm ở "độ khó" mà ở **cách tư duy**: chương trình yêu cầu học sinh hiểu bản chất, biết áp dụng, biết giải thích và phân tích — thay vì chỉ ghi nhớ. Đây chính là bộ kỹ năng mà các chương trình bậc cao hơn (A Level, IB, AP) sẽ tiếp tục đòi hỏi ở mức độ sâu hơn.

IGCSE nằm ở đâu trong lộ trình quốc tế?

Hãy hình dung lộ trình học quốc tế như một cây cầu nhiều nhịp:

Giai đoạn	Độ tuổi/Lớp (tham khảo)	Vai trò
IGCSE	~14–16 tuổi (lớp 9–11)	Xây nền kiến thức & kỹ năng học thuật, làm quen thi quốc tế.
A Level / IB / AP	~16–18 tuổi (lớp 11–12)	Học chuyên sâu các môn đã chọn, chuẩn bị hồ sơ đại học.
Đại học	18+ tuổi	Học chuyên ngành; nhiều trường xét cả kết quả IGCSE & bậc cao hơn.

Vì sao IGCSE ảnh hưởng tới lựa chọn về sau?

Kết quả và trải nghiệm IGCSE chính là **dữ liệu định hướng** đầu tiên cho con. Môn nào con học tốt, môn nào con thấy hứng thú, môn nào con chật vật — tất cả đều là gợi ý quý giá để chọn tổ hợp A Level/IB/AP phù hợp, từ đó liên quan trực tiếp đến ngành học và trường đại học sau này. Chọn sai môn ở bậc cao vì "nghe nói dễ" thường để lại hậu quả lớn hơn nhiều so với một vài điểm số ở IGCSE.

Phụ huynh cần nhớ

- IGCSE **không phải "kỳ thi lớp 10"** của hệ Việt Nam. Đây là nền tảng cho cả hành trình quốc tế.
- Điều quan trọng nhất ở giai đoạn này không chỉ là điểm, mà là việc con **hình thành cách học đúng**.
- Hãy quan sát con **mạnh ở nhóm môn nào** — đó là chỉ dẫn cho lựa chọn A Level/IB/AP sắp tới.

PHẦN I · SO SÁNH

IGCSE khác gì với chương trình Việt Nam?

Khác biệt lớn nhất không nằm ở nội dung, mà ở cách học, cách kiểm tra và cách được chấm điểm.

Nhiều học sinh giỏi ở trường Việt Nam vẫn bỡ ngỡ khi bước vào IGCSE — không phải vì kém, mà vì "luật chơi" đã thay đổi. Hiểu rõ những khác biệt này giúp con điều chỉnh cách học ngay từ sớm, thay vì áp dụng thói quen cũ vào một sân chơi mới.

Khía cạnh	Chương trình Việt Nam (xu hướng chung)	IGCSE (xu hướng chung)
Cách học	Theo sách giáo khoa thống nhất, giáo viên dẫn dắt nhiều.	Theo syllabus & tài liệu đa dạng, đề cao tự học và tra cứu.
Cách kiểm tra	Nhiều bài kiểm tra ngắn theo học kỳ.	Tập trung vào kỳ thi cuối có cấu trúc paper rõ ràng.
Cách chấm điểm	Thang điểm số, đáp án tương đối linh hoạt.	Chấm theo **mark scheme** chi tiết — đúng từ khóa mới có điểm.
Mức độ tự học	Vừa phải, được nhắc nhở thường xuyên.	Cao — con phải tự quản lý tiến độ và ôn luyện.
Tư duy ứng dụng	Có, nhưng nhiều phần vẫn nặng ghi nhớ.	Rất được coi trọng: vận dụng vào tình huống mới.
Viết & giải thích	Yêu cầu ở mức cơ bản đến khá.	Đòi hỏi lập luận, giải thích, phân tích bằng tiếng Anh học thuật.
Học thuộc vs hiểu	Học thuộc vẫn "gỡ" được nhiều điểm.	Hiểu bản chất là bắt buộc; học vẹt dễ mất điểm câu vận dụng.

TIMES EDU TIP

Thông điệp cốt lõi: ở IGCSE, **"hiểu để làm được"** quan trọng hơn "nhớ để chép lại". Con cần luyện thói quen tự hỏi: *"Đề đang yêu cầu mình thể hiện kỹ năng gì?"* thay vì "Mình đã học thuộc phần này chưa?".

Phụ huynh cần nhớ

Nếu con từng học rất tốt ở trường Việt Nam nhưng điểm IGCSE ban đầu chưa như kỳ vọng, **đừng vội kết luận con kém đi**. Rất có thể con chỉ đang cần thời gian chuyển đổi cách học. Đây là giai đoạn cần kiên nhẫn và đồng hành, không phải lúc để gây áp lực.

PHẦN I · GỠ RỐI

⚠ 8 hiểu lầm phổ biến về IGCSE

Nhiều quyết định sai bắt nguồn từ những hiểu lầm tưởng chừng vô hại. Hãy cùng làm rõ.

Hiểu lầm thường gặp	Sự thật là gì?
1. Chỉ cần học thuộc là đủ.	Học thuộc giúp trả lời câu tái hiện, nhưng phần lớn điểm phân loại đến từ câu **vận dụng & giải thích**. Không hiểu bản chất sẽ chạm trần điểm.
2. Điểm mock thấp = thi thật sẽ trượt.	Mock là **công cụ chẩn đoán**, không phải lời tiên tri. Nhiều em cải thiện mạnh sau khi biết mình sai ở đâu và sửa đúng cách.
3. Core luôn an toàn vì dễ.	Core **giới hạn grade tối đa**. Chọn Core chỉ vì sợ có thể khiến con bỏ lỡ cơ hội vào lộ trình bậc cao.
4. Extended chỉ dành cho học sinh xuất sắc.	Extended dành cho em có **nền tảng đủ vững và thời gian luyện tập** — không nhất thiết phải "xuất sắc".
5. Grade C là điểm thấp.	Tùy mục tiêu & yêu cầu trường. Điều quan trọng là grade đó có **đủ cho lộ trình tiếp theo** của con không.
6. Không cần luyện past paper sớm.	Không nên luyện **quá sớm khi chưa học xong nền**, nhưng để quá muộn thì không kịp rèn kỹ năng làm bài & quản lý thời gian.
7. Tiếng Anh tốt là học tốt mọi môn.	Tiếng Anh tốt là lợi thế, nhưng mỗi môn có **thuật ngữ & cách trình bày riêng**. Giỏi giao tiếp khác với viết khoa học/kinh tế đúng chuẩn.
8. Học thêm sát kỳ thi là kịp.	"Nhồi" sát ngày thi hiệu quả thấp và gây quá tải. Kết quả tốt đến từ **tích lũy đều đặn** nhiều tháng.

🔍 Bạn không cần nhớ hết bảng này. Chỉ cần mỗi khi nghe một "lời khuyên truyền miệng" về IGCSE, hãy dừng lại hỏi: *"Điều này có đúng với năng lực và mục tiêu thật của con mình không?"*

PHẦN II

Giải mã đề thi & cách chấm

Khi hiểu được "bộ máy" phía sau đề thi — paper, command words, mark scheme, grade threshold — con sẽ học có chiến lược thay vì học mò.

PHẦN II · KHÁI NIỆM

Một môn IGCSE gồm những gì?

Hiểu các thành phần của một môn giống như đọc được "bản thiết kế" trước khi xây nhà.

Mỗi môn IGCSE được vận hành bởi một bộ thuật ngữ chuẩn. Khi nắm được chúng, con sẽ biết mình đang luyện gì, được chấm thế nào và cần tập trung vào đâu.

Thuật ngữ	Nghĩa dễ hiểu	Ví dụ minh họa
Syllabus	"Bản đồ" chính thức của môn: nội dung, cấu trúc, cách chấm cho một năm thi cụ thể.	File PDF do exam board phát hành theo mã môn & năm.
Paper	Một bài thi riêng trong môn; một môn có thể có nhiều paper.	Paper 1, Paper 2, Paper 4…
Component	Thành phần được chấm điểm (một paper, hoặc bài thực hành/coursework).	Component lý thuyết, component thực hành.
Weighting	Tỷ trọng (%) mỗi paper/component đóng góp vào điểm tổng.	Một paper có thể chiếm 30%, 50%…
Assessment Objective (AO)	Mục tiêu đánh giá — kỹ năng mà đề muốn kiểm tra.	AO1: kiến thức · AO2: vận dụng · AO3: phân tích/đánh giá.
Mark scheme	Hướng dẫn chấm: nêu rõ ý/keyword nào được tính điểm.	"1 điểm cho mỗi ý đúng trong số các ý sau…".
Grade threshold	Ngưỡng điểm tối thiểu để đạt một grade, công bố sau mỗi kỳ.	Cần đạt một mức điểm tối thiểu để được grade tương ứng.
Past paper	Đề thi các năm trước — tài liệu luyện tập quý nhất.	Đề của các kỳ thi đã diễn ra.
Examiner report	Báo cáo của giám khảo: lỗi phổ biến & cách thí sinh mất điểm.	Tài liệu đi kèm sau mỗi kỳ thi.

TIMES EDU TIP

Bốn tài liệu "vàng" cho mỗi môn: **Syllabus · Past paper · Mark scheme · Examiner report**. Cả bốn đều miễn phí và công khai trên trang chính thức của exam board. Phần V sẽ hướng dẫn cách dùng chúng.

PHẦN II · KỸ NĂNG

Cách đọc syllabus trong 15 phút

Bạn không cần đọc hết 50 trang syllabus. Chỉ cần tìm đúng 7 thông tin cốt lõi.

Syllabus là tài liệu quan trọng nhất nhưng cũng bị bỏ qua nhiều nhất. Dưới đây là quy trình đọc nhanh mà phụ huynh hoàn toàn có thể làm cùng con.

1. **Tìm mã môn & năm thi**
   Xác nhận đúng **mã môn** (subject code) và **năm thi** của con — đây là bước dễ sai nhất và gây hậu quả lớn nhất.

2. **Xem cấu trúc các paper**
   Môn có mấy paper? Mỗi paper bao lâu, dạng câu hỏi gì, chiếm bao nhiêu % (**weighting**)?

3. **Lướt nội dung kiến thức**
   Đọc mục lục các chủ đề để biết phạm vi cần học — đánh dấu phần con chưa vững.

4. **Đọc Assessment Objectives**
   Hiểu đề kiểm tra kỹ năng gì (kiến thức / vận dụng / phân tích) để phân bổ thời gian ôn.

5. **Ghi lại command words**
   Lưu danh sách command words được dùng để luyện đúng cách trả lời.

6. **Tìm mục "changes/updates"**
   Kiểm tra phần thay đổi so với năm trước (nếu có) để không ôn theo tài liệu lỗi thời.

☑ Khi mở syllabus, hãy kiểm tra 7 điều này

- ✔ Đúng **mã môn** và đúng **năm thi** của con.
- ✔ Số lượng paper và **thời gian** từng paper.
- ✔ **Weighting** (%) của mỗi paper/component.
- ✔ Dạng câu hỏi của mỗi paper (trắc nghiệm, tự luận, thực hành…).
- ✔ Danh sách **chủ đề kiến thức** bắt buộc.
- ✔ **Assessment Objectives** và tỷ trọng của chúng.
- ✔ Phần **thay đổi/cập nhật** so với năm trước (nếu có).

PHẦN II · PHÂN TÍCH

Đọc cấu trúc đề thi: nhìn vào đâu?

Trước khi luyện đề, hãy "đọc vị" đề: biết mình có bao nhiêu thời gian cho mỗi điểm.

Một thói quen của học sinh điểm cao là **phân tích đề trước khi làm**: nắm thời gian, số câu, dạng câu và cách phân bổ. Dưới đây là những yếu tố cần quan sát.

- **Thời gian làm bài** & tổng điểm — từ đó suy ra "giá" trung bình của mỗi điểm theo phút.
- **Số câu hỏi** và **dạng câu**: trắc nghiệm, câu ngắn, tự luận dài, bài thực hành.
- **Điểm từng câu**: câu nhiều điểm cần đầu tư nhiều ý hơn.
- **Command word** ở đầu câu: quyết định con phải "làm gì" (xem chương sau).
- **Phần bắt buộc & phần lựa chọn**: đọc kỹ hướng dẫn để không làm thừa/thiếu.
- **Câu dễ lấy điểm** và **câu phân loại**: ăn chắc câu dễ trước, dồn sức câu khó sau.

Ví dụ minh họa (giả định) cho một paper

Yếu tố	Quan sát (ví dụ minh họa)	Ý nghĩa chiến lược
Thời gian & điểm	90 phút — 80 điểm	≈ 1,1 phút/điểm; nhớ trừ thời gian đọc & soát.
Cấu trúc	Phần A trắc nghiệm (20đ) · Phần B tự luận (60đ)	Làm nhanh phần A để dồn thời gian cho phần B.
Câu phân loại	Vài câu "Explain/Evaluate" ở cuối	Đây là nơi tạo khác biệt grade — cần luyện riêng.
Phân bổ thời gian	≈ 25 phút phần A · ≈ 55 phút phần B · 10 phút soát	Bám mốc thời gian; không "sa lầy" một câu khó.

Học sinh nên làm

Ngay khi nhận đề, dành **1–2 phút đọc lướt toàn bộ**: khoanh tròn command word, ghi nhanh thời gian dự kiến cho từng phần lên đề. Một phút lập kế hoạch có thể cứu nhiều điểm bị mất vì hết giờ.

Sai lầm thường gặp

Lao vào làm câu 1 thật kỹ rồi hết giờ ở những câu cuối — vốn là **câu phân loại nhiều điểm**. Luôn "quét" đề trước để biết phần nào đáng đầu tư thời gian nhất.

PHẦN II · NGÔN NGỮ ĐỀ THI

Command words — "ngôn ngữ bí mật" của đề

Cùng một chủ đề, nhưng "State", "Explain" hay "Evaluate" đòi hỏi ba cách trả lời hoàn toàn khác nhau.

Command word là từ đứng đầu câu hỏi, ra lệnh cho con phải **làm gì**. Hiểu sai command word là một trong những nguyên nhân mất điểm phổ biến nhất — con biết kiến thức nhưng trả lời **không đúng yêu cầu**.

Nhóm 1 — Tái hiện & tính toán

Command word	Nghĩa là gì?	Học sinh cần làm gì?	Lỗi thường gặp
State / Give	Nêu ra ngắn gọn	Viết câu trả lời ngắn, đúng trọng tâm, không giải thích.	Viết dài dòng không cần thiết.
Define	Định nghĩa	Nêu đúng định nghĩa theo thuật ngữ chuẩn.	Diễn đạt mơ hồ, thiếu từ khóa.
Describe	Mô tả	Nêu các đặc điểm/diễn biến chính theo trình tự.	Nhầm sang "giải thích nguyên nhân".
Calculate	Tính toán	Trình bày **các bước** + kết quả + **đơn vị**.	Chỉ ghi đáp số, thiếu bước & đơn vị.
Suggest	Đề xuất	Vận dụng kiến thức vào tình huống mới, đưa ý hợp lý.	Trả lời như học thuộc, không bám ngữ cảnh.

Nhóm 2 — Giải thích & đánh giá (câu phân loại)

Command word	Nghĩa là gì?	Học sinh cần làm gì?	Lỗi thường gặp
Explain	Giải thích	Nêu lý do/nguyên nhân theo chuỗi *"vì… nên…"*.	Chỉ mô tả mà không chỉ ra **tại sao**.
Compare	So sánh	Nêu điểm giống & khác, có đối chiếu trực tiếp.	Mô tả tách rời từng đối tượng, không so.
Analyse	Phân tích	Tách vấn đề thành các yếu tố và chỉ ra mối liên hệ.	Liệt kê ý rời rạc, thiếu liên kết.
Evaluate	Đánh giá	Cân nhắc hai phía + đưa **kết luận có lập luận**.	Chỉ nêu ưu/nhược, quên kết luận.
Justify	Biện minh	Bảo vệ một quan điểm bằng bằng chứng/lý lẽ.	Nêu quan điểm nhưng không chứng minh.

TIMES EDU TIP

Mẹo luyện: khi làm past paper, hãy **khoanh tròn command word** trước khi viết. Tự hỏi "từ này yêu cầu mình tái hiện, giải thích hay đánh giá?". Chỉ riêng thói quen này đã giúp nhiều em tăng điểm rõ rệt ở các câu phân loại.

PHẦN II · ĐIỂM SỐ

Cách tính grade IGCSE

Điểm phần trăm và grade không phải lúc nào cũng trùng nhau — và đây là lý do.

Grade là kết quả cuối cùng mà các trường nhìn vào. Hiểu cách grade được hình thành giúp con đặt mục tiêu đúng và đọc kết quả mock một cách bình tĩnh.

Các thang điểm thường gặp

- **Thang chữ A*–G**: nhiều môn IGCSE dùng thang này, với A* là mức cao nhất.
- **Thang số 9–1**: một số môn/exam board dùng thang số, với 9 là mức cao nhất.

Việc dùng thang nào **tùy theo exam board, môn học và năm thi**. Hãy luôn kiểm tra trong syllabus chính thức của con để biết môn đó dùng thang điểm gì.

Vì sao % không bằng grade?

- **Raw mark** là tổng điểm "thô" con đạt được trên các paper.
- Điểm tổng được quy về grade dựa trên **grade threshold** — ngưỡng do exam board công bố sau mỗi kỳ.
- Vì độ khó đề **thay đổi theo năm**, cùng một mức % có thể ra grade khác nhau ở các năm khác nhau.
- Mỗi paper đóng góp theo **weighting** riêng, nên một paper yếu có thể được "gánh" bởi paper khác.

Khái niệm	Ý nghĩa	Hệ quả với học sinh
Raw mark	Điểm thô trên từng paper.	Cần làm tốt **tất cả** paper theo weighting.
Weighting	Tỷ trọng % của mỗi paper.	Paper trọng số cao đáng ưu tiên luyện hơn.
Grade threshold	Ngưỡng điểm cho mỗi grade, đổi theo năm.	Đừng cố định mục tiêu ở một con số % cứng nhắc.

Lưu ý về tính chính xác

Cẩm nang này **không nêu con số ngưỡng cụ thể**, vì grade threshold thay đổi theo từng kỳ thi và từng môn. Để biết chính xác, hãy tra **grade threshold chính thức** theo đúng mã môn và năm thi của con trên trang của exam board.

Phụ huynh cần nhớ

Khi con khoe "được 78%", câu hỏi đúng không phải "sao không phải 90%?", mà là **"78% này tương ứng grade nào theo ngưỡng của môn đó?"** và **"grade đó đã đủ cho mục tiêu của con chưa?"**.

PHẦN II · ĐIỂM SỐ

Grade threshold là gì và vì sao quan trọng?

Grade threshold không phải "điểm chuẩn đại học". Hiểu đúng nó giúp con đặt mục tiêu luyện đề thông minh.

Grade threshold là mức điểm tối thiểu để đạt một grade nhất định trong một kỳ thi cụ thể. Nó được công bố **sau khi kỳ thi kết thúc** và được điều chỉnh dựa trên độ khó của đề năm đó.

Ba điều cần hiểu đúng

- Threshold **phụ thuộc độ khó đề & thống kê kỳ thi** — đề khó hơn thì ngưỡng thường thấp hơn, và ngược lại.
- Nó **không phải "điểm chuẩn đại học"**; đại học có yêu cầu riêng, tách biệt với ngưỡng grade.
- Vì threshold đổi theo năm, đặt mục tiêu kiểu **"phải đạt đúng X%"** là chưa tối ưu.

Dùng grade threshold để đặt mục tiêu luyện đề

Thay vì nhắm một con số % cố định, hãy luyện sao cho điểm past paper của con **vượt ngưỡng grade mục tiêu của nhiều năm gần đây với một khoảng an toàn**. Cách làm minh họa:

1. **Xác định grade mục tiêu**
   Ví dụ con cần đạt một grade cụ thể cho lộ trình A Level/IB/AP sắp tới.
2. **Xem ngưỡng nhiều năm**
   Tra grade threshold của môn qua vài kỳ gần nhất để thấy khoảng dao động.
3. **Đặt mốc luyện có "đệm"**
   Luyện để điểm ổn định **cao hơn ngưỡng cao nhất** trong các năm đó, tạo biên an toàn.
4. **Theo dõi qua từng tuần**
   Ghi lại điểm past paper hằng tuần để thấy xu hướng tiến bộ, không chỉ một lần.

TIMES EDU TIP

Cách đọc kết quả mock đúng: đừng hỏi "được bao nhiêu %?", hãy hỏi **"mức điểm này nằm ở grade nào, và cách ngưỡng grade trên bao xa?"**. Khoảng cách đó cho con biết cần thêm bao nhiêu điểm và nên tập trung vào phần nào.

Một lần nữa: các con số trong cẩm nang chỉ mang tính minh họa. Threshold thực tế phải tra theo đúng môn & năm thi của con trên nguồn chính thức.

PHẦN III

Core, Extended & chọn môn

Một trong những quyết định quan trọng nhất của giai đoạn IGCSE: chọn lộ trình Core hay Extended, và chọn tổ hợp môn phù hợp với năng lực thật của con.

PHẦN III · LỘ TRÌNH

Core vs Extended — khác nhau thế nào?

Đây không phải lựa chọn "giỏi hay không giỏi", mà là lựa chọn phù hợp với nền tảng và mục tiêu.

Ở nhiều môn IGCSE (đặc biệt các môn như Toán, Khoa học), syllabus được chia thành hai lộ trình: **Core** và **Extended**. Việc chọn đúng lộ trình ảnh hưởng trực tiếp tới grade con có thể đạt và tới sự chuẩn bị cho bậc học sau.

Tiêu chí	Core	Extended
Mục tiêu	Nắm vững kiến thức & kỹ năng nền tảng.	Đi sâu hơn, đòi hỏi vận dụng & phân tích nhiều hơn.
Độ khó	Vừa phải, phạm vi gọn hơn.	Cao hơn, phạm vi rộng & sâu hơn.
Giới hạn grade	Thường **giới hạn ở các grade trung – khá** (không đạt mức cao nhất).	Cho phép đạt tới **các grade cao nhất**.
Phù hợp với ai	Em cần củng cố nền tảng, hoặc môn không phải thế mạnh.	Em có nền vững & muốn theo môn đó lên bậc cao.
Rủi ro	Có thể **chạm trần grade**, hạn chế lựa chọn sau này.	Nếu nền chưa đủ, dễ quá tải & mất điểm.

Ai nên học Core? Ai nên học Extended?

- **Cân nhắc Core** khi: nền tảng môn đó còn yếu, thời gian chuẩn bị ngắn, hoặc môn đó không nằm trong định hướng A Level/IB/AP.
- **Cân nhắc Extended** khi: con học ổn định ở mức khá trở lên, có thời gian luyện tập, và **có ý định theo môn đó lên bậc cao**.
- **Có thể xem xét chuyển lộ trình** khi kết quả thực tế qua nhiều bài kiểm tra cho thấy con đã sẵn sàng (lên Extended) hoặc đang quá tải (về Core) — nên quyết định cùng giáo viên và còn đủ thời gian.

5 câu phụ huynh nên hỏi giáo viên trước khi quyết định

- Nền tảng hiện tại của con ở môn này đang ở mức nào?
- Lộ trình A Level/IB/AP sắp tới có cần môn này ở mức cao không?
- Với tốc độ tiến bộ hiện tại, con có kịp theo Extended không?
- Nếu chọn Extended, con cần hỗ trợ thêm ở phần nào?
- Thời điểm muộn nhất để chốt/chuyển lộ trình là khi nào?

PHẦN III · RA QUYẾT ĐỊNH

☑ Chọn Core hay Extended — checklist

Hãy quyết định bằng dữ liệu về năng lực thật, không bằng nỗi sợ hay tâm lý chạy theo bạn bè.

Dùng checklist dưới đây để cùng con tự đánh giá. Càng nhiều mục con tự tin "có", thì Extended càng phù hợp; nếu phần lớn còn "chưa", Core có thể là bước đi vững vàng hơn ở thời điểm này.

9 yếu tố cần cân nhắc

- ✔ **Nền tảng kiến thức** môn này của con hiện đã vững.
- ✔ **Điểm kiểm tra gần đây** ổn định ở mức khá trở lên.
- ✔ Con **đọc hiểu tiếng Anh học thuật** của môn tốt.
- ✔ **Tốc độ làm bài** đủ để hoàn thành đề Extended.
- ✔ Con có **khả năng tự học** và duy trì kỷ luật ôn tập.
- ✔ Môn này nằm trong **định hướng A Level/IB/AP** của con.
- ✔ **Yêu cầu của trường** phù hợp với lựa chọn Extended.
- ✔ Con **chịu được áp lực** của khối lượng học sâu hơn.
- ✔ **Thời gian còn lại** trước kỳ thi đủ để chuẩn bị Extended.

⚠ Sai lầm thường gặp khi chọn lộ trình

- Chọn **Core vì sợ**, dù năng lực thật đủ cho Extended — tự giới hạn cơ hội của con.
- Chọn **Extended chỉ vì bạn bè chọn**, dù nền tảng chưa sẵn sàng — dễ quá tải và mất tự tin.
- Quyết định **quá muộn**, khi không còn đủ thời gian để chuẩn bị cho lựa chọn đó.

TIMES EDU TIP

Không có lựa chọn "tốt" chung cho mọi học sinh — chỉ có lựa chọn **phù hợp với con ở thời điểm này**. Hãy ra quyết định cùng giáo viên dựa trên kết quả thực tế, và xem lại khi có dữ liệu mới.

PHẦN III · CHỌN MÔN

Các nhóm môn core trong IGCSE

Một bộ môn IGCSE cân đối thường gồm Toán, Tiếng Anh, Khoa học và một vài môn theo định hướng.

Danh sách môn cụ thể **khác nhau tùy trường** và tùy exam board. Dưới đây là các nhóm môn cốt lõi thường gặp để gia đình hình dung bức tranh tổng thể.

Nhóm môn	Một số môn thường gặp	Vai trò trong bộ môn
Toán	Mathematics (và các biến thể nâng cao tùy trường).	Nền tảng tư duy & bắt buộc ở hầu hết lộ trình.
Tiếng Anh	First Language English · English as a Second Language (ESL).	Kỹ năng ngôn ngữ học thuật, nền cho mọi môn khác.
Khoa học	Physics · Chemistry · Biology · Combined / Co-ordinated Sciences.	Quan trọng với định hướng STEM & y – kỹ thuật.
Khoa học xã hội	Economics · Business Studies · Geography · History · Global Perspectives.	Phù hợp định hướng kinh tế, xã hội, nhân văn.
Tin học	Computer Science · ICT.	Tư duy logic & kỹ năng số ngày càng được coi trọng.
Ngôn ngữ khác	Các ngoại ngữ tùy trường.	Mở rộng hồ sơ & lựa chọn ngành học.

Đây chỉ là bức tranh tham khảo. Số môn, tên môn và việc môn nào bắt buộc/tự chọn **do từng trường quy định**. Hãy đối chiếu với danh mục môn chính thức mà trường của con cung cấp.

TIMES EDU TIP

Khi chọn môn, hãy cân bằng giữa **thế mạnh của con**, **yêu cầu của lộ trình bậc cao** và **sự hứng thú**. Một bộ môn được chọn khôn ngoan ở IGCSE sẽ giữ cho cánh cửa lựa chọn đại học của con rộng mở.

PHẦN IV

Chiến lược ôn tập theo môn

Mỗi nhóm môn core có "tính cách" riêng và đòi hỏi cách học khác nhau. Phần này đưa ra chiến lược thực chiến cho Toán, Tiếng Anh/ESL, Lý, Hóa, Sinh, Kinh tế/Kinh doanh và Tin học.

PHẦN IV · MATHEMATICS

🧠 Chiến lược ôn tập Toán

Toán IGCSE thưởng cho sự luyện tập theo dạng và cách trình bày rõ ràng — không chỉ cho đáp số đúng.

🔍 Chủ đề thường gây khó

Algebra (biến đổi, phương trình), hình học & lượng giác, xác suất – thống kê, và các bài **"word problem" nhiều bước** thường là nơi học sinh mất điểm nhất.

📝 Cách học hiệu quả

- **Học công thức theo cụm** và hiểu "khi nào dùng", thay vì học thuộc rời rạc.
- **Luyện theo dạng bài**: gom các câu cùng dạng, làm liên tiếp đến khi thành phản xạ.
- Với **câu nhiều bước**: viết rõ từng bước, vì nhiều mark scheme cho điểm cho cả bước trung gian.
- Phân biệt phần **được dùng máy tính & không được dùng máy tính** (nếu môn có), luyện riêng cho từng phần.
- Luôn **ghi đơn vị** và làm tròn theo yêu cầu của đề.

> ⚠ **Mất điểm dù làm đúng hướng**
>
> Chỉ ghi đáp số mà bỏ qua các bước; nhầm đơn vị hoặc làm tròn sai; trình bày lộn xộn khiến giám khảo không "lần" được lập luận. Trình bày sạch sẽ là một kỹ năng **luyện được** và đáng giá nhiều điểm.

☑ Math Survival Checklist

- ✔ Thuộc & hiểu các **công thức trọng tâm** của từng chủ đề.
- ✔ Luyện ít nhất một bộ **past paper theo dạng** cho mỗi chủ đề khó.
- ✔ Trình bày **đủ bước**, rõ ràng, dễ theo dõi.
- ✔ Ghi đúng **đơn vị** và làm tròn theo yêu cầu.
- ✔ Luyện **tốc độ** bằng vài đề bấm giờ trước kỳ thi.

PHẦN IV · ENGLISH / ESL

Chiến lược ôn tập Tiếng Anh / ESL

Điểm Tiếng Anh đến từ kỹ năng làm bài có cấu trúc, không chỉ từ vốn từ phong phú.

Kỹ năng	Chiến lược cốt lõi
Reading	Đọc **câu hỏi trước**, rồi quét bài tìm thông tin; gạch chân từ khóa trong câu hỏi.
Writing	**Lập dàn ý ngắn** trước khi viết; bám đúng dạng bài (thư, báo cáo, bài luận) và đúng giọng văn yêu cầu.
Listening	Nghe lấy **keyword**; đọc trước câu hỏi để biết cần "bắt" thông tin gì.
Speaking	Trả lời **tự nhiên nhưng có cấu trúc**: ý chính → giải thích → ví dụ; tránh trả lời cụt lủn.
Vocabulary	Học **theo chủ đề** (môi trường, công nghệ, sức khỏe…) thay vì từ rời rạc.
Grammar	Lập danh sách **lỗi lặp lại của riêng mình** và sửa có hệ thống.

⚠ **3 lỗi khiến bài Writing mất điểm**

- **Viết lan man, lạc đề**: không bám yêu cầu & dạng bài.
- **Sai văn phong**: dùng giọng quá suồng sã/quá trang trọng so với yêu cầu.
- **Lặp lỗi ngữ pháp cơ bản**: thì, mạo từ, số nhiều — những lỗi nhỏ nhưng tích lũy mất nhiều điểm.

TIMES EDU TIP

Mẹo chống lan man: trước khi viết, gói ý chính trong **một câu chủ đề**. Nếu một câu trong bài không phục vụ ý chính đó, hãy cân nhắc bỏ. Bài viết rõ ràng, đúng trọng tâm luôn ăn điểm hơn bài dài mà loãng.

✅ **Học sinh nên làm**

Mỗi tuần hãy chạm tới **cả bốn kỹ năng**, không bỏ bê kỹ năng yếu. Duy trì một "sổ từ vựng theo chủ đề" và một "sổ lỗi ngữ pháp của riêng mình" — ôn lại 10 phút mỗi ngày hiệu quả hơn nhiều so với học dồn vào cuối tuần. Với Speaking, hãy luyện nói thành tiếng, không chỉ nghĩ trong đầu.

PHẦN IV · PHYSICS

Chiến lược ôn tập Vật lý

Vật lý là môn của khái niệm và đơn vị — hiểu hiện tượng trước, công thức sẽ theo sau.

Nguyên tắc cốt lõi

- **Hiểu khái niệm trước công thức**: biết đại lượng nói lên điều gì trước khi áp số vào.
- Nắm chắc **đơn vị & đại lượng** (SI units) — sai đơn vị là lỗi kinh điển.
- Luyện riêng hai dạng: **câu giải thích hiện tượng** và **câu tính toán**.
- Rèn kỹ năng **đọc biểu đồ/đồ thị**: trục, đơn vị, độ dốc, xu hướng.
- Chuẩn bị cho **practical questions**: cách bố trí thí nghiệm, biến số, nguồn sai số.

Ghi nhớ công thức thông minh

Thay vì học thuộc danh sách công thức, hãy nhóm chúng theo chủ đề và **tự suy luận lại** mối liên hệ giữa các đại lượng. Khi hiểu "vì sao công thức như vậy", con sẽ nhớ lâu và biết biến đổi linh hoạt.

Physics Survival Checklist

- ✔ Hiểu **ý nghĩa vật lý** của mỗi đại lượng & công thức.
- ✔ Thuộc **đơn vị SI** và biết đổi đơn vị thành thạo.
- ✔ Luyện **câu giải thích** bằng chuỗi nguyên nhân – kết quả.
- ✔ Trình bày **bước tính + đơn vị** trong mọi câu calculation.
- ✔ Luyện **đọc đồ thị** & câu hỏi thực hành (practical).

TIMES EDU TIP

Với mỗi công thức, hãy tự hỏi ba điều: đại lượng nào là **đầu vào**, đại lượng nào là **đầu ra**, và **đơn vị** đi kèm là gì. Khi hiểu công thức như một "câu chuyện vật lý" thay vì một dòng chữ cần thuộc, con sẽ nhớ lâu và biết biến đổi linh hoạt khi đề thay đổi cách hỏi.

PHẦN IV · CHEMISTRY

Chiến lược ôn tập Hóa học

Hóa học đòi hỏi sự chính xác về thuật ngữ và khả năng phân biệt hiện tượng, quan sát và kết luận.

Các mảng kiến thức cần nắm chắc

Bonding (liên kết), acids & bases, electrolysis, và organic chemistry là những phần lớn, xuất hiện thường xuyên và đáng đầu tư thời gian.

Chủ đề	Cách học	Lỗi cần tránh
Reactions	Học theo **nhóm phản ứng** & điều kiện, không học rời từng phương trình.	Học vẹt phương trình mà không hiểu bản chất.
Balancing equations	Luyện cân bằng đều đặn cho thành phản xạ.	Quên kiểm tra số nguyên tử hai vế.
Calculations	Nắm vững mol & tỷ lệ; trình bày đủ bước.	Bỏ bước, thiếu đơn vị, làm tròn sai.
Practical chemistry	Học cách mô tả thí nghiệm, an toàn & quan sát.	Lẫn lộn **quan sát** với **kết luận**.

⚠ **Lỗi thuật ngữ phổ biến**

Nhầm giữa **hiện tượng** (điều xảy ra), **quan sát** (điều ta thấy/đo) và **kết luận** (điều ta suy ra). Mark scheme rất khắt khe với việc dùng đúng từ — "sủi bọt khí" là quan sát, còn "có khí hydro thoát ra" là kết luận cần kèm phép thử.

TIMES EDU TIP

Lập một **"sổ tay thuật ngữ Hóa"**: mỗi khi gặp từ bị chấm chặt (precipitate, oxidising agent, displacement…), ghi lại định nghĩa chuẩn kèm một ví dụ. Đây là kho điểm cho các câu định nghĩa & mô tả.

PHẦN IV · BIOLOGY

Chiến lược ôn tập Sinh học

Sinh học là môn của hệ thống và từ khóa — trả lời đúng "ngôn ngữ sinh học" mới ăn điểm.

Cách học hiệu quả

- **Học bằng sơ đồ hệ thống**: vẽ lại các quá trình (tiêu hóa, tuần hoàn, quang hợp…) thành sơ đồ.
- Phân biệt rõ **từ khóa sinh học** dễ nhầm (diffusion vs osmosis, respiration vs breathing…).
- Luyện trả lời câu **describe** (mô tả diễn biến) và **explain** (giải thích cơ chế) đúng yêu cầu.
- Học **diagrams** chuẩn: biết gọi tên & chức năng từng bộ phận.
- Rèn **data-based questions**: đọc bảng/đồ thị, mô tả xu hướng, rút kết luận.

Chủ đề lớn & trọng tâm cần nắm

Chủ đề	Trọng tâm cần nắm
Tế bào & vận chuyển	Cấu trúc tế bào; diffusion, osmosis, active transport.
Cơ thể người	Tiêu hóa, tuần hoàn, hô hấp, bài tiết — học theo sơ đồ hệ thống.
Thực vật & quang hợp	Quang hợp, hô hấp ở thực vật, vận chuyển nước & chất dinh dưỡng.
Di truyền	DNA, gene, di truyền cơ bản, biến dị.
Sinh thái & môi trường	Chuỗi/lưới thức ăn, chu trình, tác động của con người.

Biology Answer Formula

Một công thức trả lời câu **explain** dễ ăn điểm:
Từ khóa sinh học chính + cơ chế ("vì… nên…") + kết quả/ý nghĩa.
Ví dụ tư duy: nêu đúng thuật ngữ → giải thích quá trình diễn ra thế nào → dẫn đến kết quả gì cho cơ thể/tế bào.

Sai lầm thường gặp

Viết **quá chung chung** ("cây cần ánh sáng để sống") thay vì dùng cơ chế & thuật ngữ cụ thể; mô tả khi đề yêu cầu giải thích; bỏ qua dữ liệu trong câu data-based. Hãy luôn dùng **đúng từ khóa** mà mark scheme mong đợi.

PHẦN IV · ECONOMICS / BUSINESS

Chiến lược ôn tập Kinh tế / Kinh doanh

Hai môn này thưởng cho khả năng phân tích và đánh giá — không chỉ thuộc định nghĩa.

Cách học cốt lõi

- Học khái niệm **bằng ví dụ thực tế** (giá xăng, một doanh nghiệp quen thuộc...) để nhớ lâu & vận dụng được.
- Luyện viết câu trả lời **có phân tích**, biết dùng **case study** để minh họa.
- Phân biệt rõ yêu cầu: **define · explain · analyse · evaluate** đòi hỏi độ sâu khác nhau.
- Với câu **evaluate**: cân nhắc hai phía rồi đưa kết luận có lập luận.

Mẫu cấu trúc một đoạn phân tích (gợi ý)

- **Point** — Nêu ý chính/luận điểm.
- **Explain** — Giải thích chuỗi nguyên nhân – kết quả ("vì... nên...").
- **Example** — Dẫn ví dụ/case study cụ thể.
- **Evaluate** — Cân nhắc mặt còn lại & rút kết luận (với câu evaluate).

Sai lầm thường gặp

Học thuộc định nghĩa nhưng **không áp dụng** vào tình huống; trả lời câu "evaluate" mà chỉ liệt kê ưu/nhược rồi dừng, **quên kết luận**. Điểm cao đến từ lập luận có chiều sâu và kết luận rõ ràng.

TIMES EDU TIP

Sưu tầm 4–5 **case study "đa năng"** mà con hiểu kỹ, có thể vận dụng cho nhiều dạng câu. Một ví dụ thực tế đúng chỗ thường thuyết phục giám khảo hơn nhiều câu lý thuyết chung chung.

PHẦN IV · COMPUTER SCIENCE / ICT

Chiến lược ôn tập Tin học / ICT

Tin học thưởng cho tư duy logic và sự chính xác về thuật ngữ — học vẹt là cái bẫy lớn.

Cách học cốt lõi

- **Học thuật ngữ chính xác**: nhiều câu lý thuyết chấm rất chặt theo đúng định nghĩa.
- **Hiểu logic thay vì học vẹt**: nắm "tại sao" một thuật toán/khái niệm hoạt động.
- Luyện **algorithm & pseudocode**: viết từng bước rõ ràng, đúng cú pháp quy ước.
- Thành thạo **trace table**: lần theo giá trị biến qua từng bước để kiểm tra thuật toán.
- Nắm vững **database, networking & security** ở mức khái niệm và ứng dụng.

Trước khi làm bài CS / ICT

- ✔ Đọc kỹ đề & xác định **command word** (state, describe, explain...).
- ✔ Dùng **thuật ngữ chuẩn**, tránh diễn đạt đời thường khi cần chính xác.
- ✔ Với thuật toán: viết **pseudocode rõ bước**, kiểm tra bằng trace table.
- ✔ Phân biệt các khái niệm dễ nhầm (ví dụ: dữ liệu vs thông tin, RAM vs ROM...).
- ✔ Soát lại tính **logic & nhất quán** của câu trả lời.

Sai lầm thường gặp

Nhầm lẫn các khái niệm gần giống nhau, hoặc trả lời lý thuyết bằng ngôn ngữ đời thường thiếu chính xác. Trong Tin học, **đúng thuật ngữ & đúng logic** quan trọng hơn việc viết dài.

PHẦN V

Luyện thi như chuyên gia

Kiến thức là điều kiện cần; biến nó thành điểm số mới là điều kiện đủ. Phần này hướng dẫn cách dùng past paper, mark scheme, examiner report và một kế hoạch ôn thi 12 tuần cụ thể.

PHẦN V · LUYỆN ĐỀ

Cách dùng past paper hiệu quả

Past paper là tài liệu luyện tập quý nhất — nhưng dùng sai thời điểm và sai cách sẽ phản tác dụng.

Khi nào bắt đầu, và bắt đầu thế nào?

- **Đừng làm đề quá sớm** khi chưa học xong nền — dễ nản và hình thành thói quen sai.
- Giai đoạn đầu: làm **đề theo topic** (gom câu cùng chủ đề) để củng cố từng phần.
- Giai đoạn sau: làm **đề nguyên paper theo thời gian thật** để rèn tốc độ & sức bền.
- Luôn **tự chấm bằng mark scheme** ngay sau khi làm để biết mình sai ở đâu.
- **Ghi lại lỗi sai** vào Error Log và đọc **examiner report** để hiểu lỗi phổ biến.
- **Theo dõi điểm qua từng tuần** để thấy xu hướng tiến bộ, không chỉ một lần thi.

✅ **Error Log — mẫu ghi lỗi sai**

Một cuốn "sổ lỗi" đơn giản nhưng cực kỳ hiệu quả. Sau mỗi đề, ghi lại 3–5 lỗi đáng nhớ nhất:

Môn	Dạng câu / Chủ đề	Lỗi mắc phải	Hành động sửa
Maths	Phương trình bậc hai	Quên nghiệm âm	Luôn xét đủ 2 nghiệm; làm 5 câu cùng dạng.
Physics	Câu tính toán	Sai đơn vị (cm vs m)	Lập thói quen đổi đơn vị trước khi thế số.
Biology	Câu explain	Mô tả thay vì giải thích	Dùng công thức: từ khóa + cơ chế + kết quả.

TIMES EDU TIP

Bí quyết của học sinh điểm cao không phải làm **nhiều đề nhất**, mà là **sửa kỹ nhất**. Một đề được phân tích & sửa lỗi cẩn thận giá trị hơn năm đề làm vội rồi bỏ đó.

PHẦN V · CÁCH CHẤM

Mark scheme — học sinh nên đọc thế nào?

Mark scheme không chỉ để chấm điểm — đó là "bản đồ" chỉ cho con biết câu trả lời mẫu trông ra sao.

Nhiều học sinh chỉ dùng mark scheme để dò đúng/sai. Thực ra, đọc mark scheme đúng cách là một **phương pháp học**: con học được cách diễn đạt mà giám khảo mong đợi.

Đọc mark scheme để học, không chỉ để chấm

- Tìm **keyword được chấm**: những từ/ý bắt buộc phải có để được điểm.
- Nhận ra **câu trả lời của mình thiếu ý nào** so với đáp án mẫu.
- Học **cách diễn đạt chuẩn** — viết lại câu trả lời theo "giọng" của mark scheme.
- Tránh học vẹt: hiểu **vì sao** ý đó được tính điểm.

Vì sao "đúng ý" vẫn mất điểm?

Ví dụ minh họa (giả định): câu hỏi yêu cầu giải thích vì sao một kim loại dẫn điện. Học sinh viết "vì nó có electron". Ý đúng nhưng **thiếu thuật ngữ then chốt** — mark scheme có thể yêu cầu nêu rõ "các electron tự do (free/delocalised electrons) di chuyển mang điện tích". Thiếu cụm từ được chấm, câu trả lời có thể không được trọn điểm dù "đúng ý".

> ⚠ **Sai lầm thường gặp**
>
> Đọc mark scheme kiểu "liếc qua xem mình đúng mấy câu" rồi bỏ. Cách này bỏ lỡ giá trị lớn nhất: **học cách viết để được chấm điểm**. Hãy đối chiếu từng ý và viết lại những câu mình bị mất điểm.

PHẦN V · TÀI LIỆU ẨN

Examiner report — tài liệu nhiều em bỏ qua

Examiner report giống như "lời khuyên trực tiếp từ người chấm bài" — và phần lớn học sinh chưa từng đọc.

Examiner report là báo cáo do giám khảo viết sau mỗi kỳ thi, tổng kết **những lỗi phổ biến** mà thí sinh mắc phải và lý do họ mất điểm. Đây là kho "bí kíp tránh bẫy" gần như miễn phí.

Đọc examiner report để làm gì?

- Biết trước **những lỗi mà nhiều thí sinh hay mắc** ở từng dạng câu.
- Hiểu **vì sao** câu trả lời tưởng đúng lại mất điểm.
- Chuyển nhận xét của giám khảo thành **hành động ôn tập cụ thể**.

Đọc examiner report trong 10 phút

- ✔ Tìm phần nhận xét cho **đúng paper** con đang luyện.
- ✔ Đọc các lỗi được nhắc đi nhắc lại — đó là **bẫy phổ biến**.
- ✔ Đánh dấu lỗi nào **con cũng đang mắc**.
- ✔ Biến mỗi nhận xét thành một **hành động** (ví dụ: "luôn ghi đơn vị").
- ✔ Ghi 2–3 điều cần nhớ vào **Error Log**.

Phụ huynh cần nhớ

Phụ huynh không cần đọc chi tiết examiner report, nhưng **nên biết tài liệu này tồn tại** và hỏi con: "Con đã xem giám khảo nhận xét gì về dạng bài này chưa?". Một câu hỏi đúng có thể mở ra cả một hướng ôn tập mới cho con.

PHẦN V · LỘ TRÌNH

Kế hoạch ôn thi 12 tuần

Một lộ trình 12 tuần rõ ràng giúp con đi từ "lấp lỗ hổng" đến "sẵn sàng tâm lý" mà không quá tải.

Đây là khung tham khảo. Hãy điều chỉnh theo số môn, điểm xuất phát và lịch thi thực tế của con. Nguyên tắc xuyên suốt: **từ rộng đến hẹp, từ kiến thức đến kỹ năng làm bài**.

Giai đoạn	Trọng tâm	Hoạt động chính
Tuần 12 – 10	Rà soát & lấp lỗ hổng	Đọc lại syllabus, xác định phần yếu, củng cố kiến thức nền từng chủ đề.
Tuần 9 – 7	Luyện theo chủ đề	Làm **topic-based questions**, xây phản xạ cho từng dạng bài.
Tuần 6 – 4	Luyện theo paper	Làm **past paper** theo từng paper, tự chấm bằng mark scheme.
Tuần 3 – 2	Luyện đề bấm giờ	Làm **timed practice** nguyên đề, rèn tốc độ & quản lý thời gian.
Tuần 1	Ôn nhẹ & chuẩn bị tâm lý	Sửa lỗi sai trong Error Log, ôn command words, **ngủ đủ**, giữ tinh thần ổn định.

⚠ **Sai lầm thường gặp**

Dồn toàn bộ việc luyện đề vào tuần cuối, hoặc tuần cuối lại "cày" kiến thức mới. Tuần cuối nên là lúc **ổn định & giữ sức**, không phải lúc nhồi nhét. Việc học mới sát ngày thi thường gây hoang mang nhiều hơn lợi ích.

TIMES EDU TIP

Hãy in lịch 12 tuần này ra và dán ở góc học tập của con. Mỗi cuối tuần, đánh dấu phần đã hoàn thành — cảm giác "tích lũy tiến bộ" là một động lực rất mạnh, đặc biệt trong giai đoạn áp lực.

PHẦN V · THỰC HÀNH

Lịch học mẫu trong một tuần

Một lịch học bền vững là lịch con có thể theo được lâu dài — không phải lịch trông thật "hoành tráng".

Dưới đây là lịch mẫu cho giai đoạn ôn tập (tham khảo). Lịch cố tình **không quá nặng**, có ngày ôn nhẹ và thời gian sửa lỗi sai. Hãy điều chỉnh môn & thời lượng theo con.

Ngày	Trọng tâm	Mục tiêu & dạng luyện	Thời lượng
Thứ 2	Toán	Luyện 1 chủ đề khó + 5 câu cùng dạng	~90 phút
Thứ 3	Khoa học (Lý/Hóa/Sinh)	Học khái niệm + câu giải thích	~90 phút
Thứ 4	Tiếng Anh / ESL	Reading + 1 bài Writing có dàn ý	~75 phút
Thứ 5	Môn theo định hướng	Luyện đề theo chủ đề	~90 phút
Thứ 6	Ôn nhẹ & sửa lỗi	Đọc lại Error Log, xem mark scheme	~60 phút
Thứ 7	Luyện đề tổng hợp	1 past paper bấm giờ + tự chấm	~2 giờ
Chủ nhật	Nghỉ / ôn rất nhẹ	Nghỉ ngơi, hoặc xem lại 1 chủ đề yêu thích	Tự do

Lịch chỉ là khung. Quan trọng là **tính đều đặn** và có **ngày nghỉ thật sự** để con phục hồi. Một lịch vừa sức, theo được suốt nhiều tuần, luôn hiệu quả hơn một lịch dày đặc bị bỏ dở sau vài ngày.

Học sinh nên làm

Chèn các **quãng nghỉ ngắn 5–10 phút** sau mỗi 45–50 phút học. Tắt thông báo điện thoại trong giờ học. Và luôn dành **một buổi mỗi tuần chỉ để sửa lỗi sai** — đây thường là buổi "đáng giá điểm" nhất.

PHẦN V · SẴN SÀNG

✅ Checklist trước kỳ thi IGCSE

Vài ngày trước kỳ thi, một checklist rõ ràng giúp con (và phụ huynh) yên tâm thay vì hoảng loạn.

Hãy cùng con rà soát danh sách dưới đây trong tuần cuối. Mỗi mục được tick là một phần lo lắng được gỡ bỏ.

Checklist tuần cuối trước kỳ thi

- ✔ Đã kiểm tra **lịch thi** (ngày, giờ, địa điểm, phòng thi).
- ✔ Đã xác nhận đang ôn đúng **syllabus & năm thi**.
- ✔ Đã chuẩn bị đủ **dụng cụ** (bút, máy tính được phép, thước, compa...).
- ✔ Đã ôn lại **command words** và cách trả lời từng loại.
- ✔ Đã hoàn thành các **past paper quan trọng** theo kế hoạch.
- ✔ Đã rà soát **Error Log** và sửa các lỗi lặp lại.
- ✔ Biết cách **phân bổ thời gian** cho từng phần của đề.
- ✔ Có chiến lược cho **câu khó**: tạm bỏ qua, quay lại sau.
- ✔ Giữ thói quen **ngủ đủ** trong tuần thi.
- ✔ **Không học nhồi quá mức** vào đêm trước ngày thi.

TIMES EDU TIP

Đêm trước ngày thi, điều tốt nhất con có thể làm thường là... **không học thêm gì nặng**. Một giấc ngủ đủ giúp não bộ truy xuất kiến thức tốt hơn nhiều so với việc thức khuya nhồi nhét trong lo âu.

PHẦN V · TRÁNH BẪY

⚠ Những lỗi khiến mất điểm dù đã học bài

Phần lớn điểm bị mất "oan" không đến từ thiếu kiến thức, mà từ những lỗi kỹ năng làm bài rất sửa được.

Lỗi thường gặp	Cách khắc phục
1. Không đọc kỹ câu hỏi	Gạch chân command word & từ khóa trước khi viết.
2. Trả lời thiếu command word	Bám đúng yêu cầu: state/explain/evaluate cần độ sâu khác nhau.
3. Không ghi đơn vị	Lập thói quen luôn kèm đơn vị trong câu tính toán.
4. Không trình bày bước làm	Viết đủ bước — nhiều mark scheme cho điểm cho bước trung gian.
5. Viết quá chung chung	Dùng thuật ngữ & ví dụ cụ thể thay vì nói chung chung.
6. Học thuộc nhưng không áp dụng	Luyện câu vận dụng & tình huống mới, không chỉ học định nghĩa.
7. Không quản lý thời gian	Phân bổ thời gian theo điểm; không "sa lầy" một câu.
8. Bỏ qua câu dễ	Ăn chắc câu dễ trước khi dồn sức cho câu khó.
9. Không luyện practical questions	Luyện riêng dạng câu thực hành/thí nghiệm.
10. Không đọc mark scheme	Đối chiếu mark scheme để học cách viết được chấm điểm.
11. Không sửa lỗi cũ	Duy trì Error Log & ôn lại định kỳ.
12. Quá phụ thuộc vào tutor	Tự học, tự chấm, tự sửa — tutor là người hướng dẫn, không làm thay.

TIMES EDU TIP

Tin tốt: gần như mọi lỗi trong bảng này đều **sửa được bằng thói quen**, không cần thêm nhiều kiến thức mới. Mỗi tuần chỉ cần tập trung sửa 1–2 lỗi, sau vài tuần con sẽ thấy điểm số cải thiện rõ rệt.

PHẦN VI

Phụ huynh & chặng đường phía trước

Đồng hành đúng cách là một "siêu năng lực" của phụ huynh. Phần cuối này nói về vai trò của gia đình, cách xử lý khi điểm mock thấp, và hướng đi sau IGCSE.

PHẦN VI · ĐỒNG HÀNH

Phụ huynh nên đồng hành với con thế nào?

Con không chỉ cần một "người giám sát điểm số", mà cần một người đồng hành hiểu quy trình học.

Từ "hỏi điểm" sang "hỏi đúng"

Câu hỏi quen thuộc "Hôm nay con được mấy điểm?" vô tình khiến con thấy bị đánh giá. Hãy chuyển sang những câu hỏi về **quá trình** — vừa giảm áp lực, vừa giúp con tự nhìn lại cách học.

- Giúp con **quản lý lịch học** và giữ nhịp đều đặn, thay vì học dồn.
- **Theo dõi mock exam** như một chỉ dấu, không biến nó thành "bản án".
- **Trao đổi với giáo viên/tutor** để hiểu con đang mạnh/yếu ở đâu.
- **Nhận diện sớm dấu hiệu quá tải**: mất ngủ, cáu gắt, né tránh việc học.
- Tạo một **môi trường học ổn định**: góc học yên tĩnh, ít xao nhãng.
- Cùng con **nhìn xa hơn kỳ thi**: IGCSE là bước đệm, không phải đích đến.

5 câu phụ huynh nên hỏi con mỗi tuần

- "Tuần này con thấy **phần nào khó nhất**, vì sao?"
- "Con đã **sửa được lỗi sai** nào so với tuần trước?"
- "Có chủ đề/môn nào con **cần bố mẹ hỗ trợ** không?"
- "Kế hoạch học tuần tới của con **có gì cần điều chỉnh**?"
- "Con có đang **ngủ đủ và giữ sức** không?"

TIMES EDU TIP

Sự đồng hành tốt nhất thường không nằm ở việc kèm con học từng bài, mà ở việc giúp con **giữ được tinh thần ổn định và niềm tin**. Một đứa trẻ cảm thấy được tin tưởng sẽ học bền bỉ hơn nhiều so với một đứa trẻ luôn sợ làm bố mẹ thất vọng.

PHẦN VI · XỬ LÝ

Khi điểm mock thấp, nên làm gì?

Mock exam là công cụ chẩn đoán, không phải lời tuyên án. Đọc đúng kết quả mock mới là điều quan trọng.

Điểm mock thấp khiến cả con lẫn phụ huynh dễ lo lắng. Nhưng nếu biết cách đọc, một bài mock "điểm chưa đẹp" lại là **món quà**: nó chỉ ra chính xác nơi cần cải thiện khi vẫn còn thời gian.

Phân loại lỗi để biết phải làm gì

Nhóm vấn đề	Dấu hiệu nhận biết	Cách xử lý
Lỗ hổng kiến thức	Sai ở các câu cơ bản, không nhớ khái niệm.	Quay lại củng cố nền tảng chủ đề đó trước khi luyện đề tiếp.
Kỹ năng làm bài	Hiểu bài nhưng trả lời thiếu ý, sai command word.	Luyện theo mark scheme; rèn cách trình bày & trả lời đúng yêu cầu.
Quản lý thời gian	Làm không kịp, bỏ trống câu cuối.	Luyện timed practice; tập phân bổ thời gian theo điểm.
Tâm lý phòng thi	Biết làm nhưng "khựng" khi thi, lo lắng quá mức.	Luyện trong điều kiện giống thi thật; tập kỹ thuật giữ bình tĩnh.

✅ **Đặt mục tiêu tăng grade thực tế**

Thay vì kỳ vọng "nhảy vọt" ngay, hãy đặt mục tiêu **tiến bộ từng bước**: cải thiện đúng nhóm lỗi lớn nhất trước. Mỗi nhóm lỗi được xử lý là điểm số tăng lên một cách bền vững.

📌 **Phụ huynh cần nhớ**

Phản ứng của bố mẹ với một bài mock điểm thấp **định hình cách con đối diện thất bại**. Nếu con thấy đây là cơ hội để sửa chứ không phải lý do bị trách, con sẽ dám nhìn thẳng vào lỗi sai — điều kiện tiên quyết để tiến bộ.

PHẦN VI · ĐỊNH HƯỚNG

Sau IGCSE nên chọn A Level, IB hay AP?

Kết quả IGCSE là tấm bản đồ đầu tiên giúp con chọn hướng đi tiếp — dựa trên thế mạnh thật, không theo lời đồn.

Cẩm nang này không đi sâu so sánh A Level, IB và AP, mà tập trung vào một nguyên tắc định hướng: **hãy để thế mạnh & sự hứng thú của con qua IGCSE dẫn đường**, đồng thời giữ cho lựa chọn đủ rộng nếu con chưa rõ ngành.

Tình huống của con	Gợi ý định hướng
Mạnh & thích nhóm **STEM** (Toán, Khoa học)	Cân nhắc tổ hợp nghiêng STEM; giữ vững nền Toán & Khoa học.
Mạnh & thích nhóm **Humanities** (Kinh tế, Xã hội, Ngôn ngữ)	Cân nhắc tổ hợp nghiêng xã hội – nhân văn, kết hợp môn con yêu thích.
Chưa rõ ngành đại học	Giữ tổ hợp **cân bằng & rộng** để không khóa sớm các lựa chọn.
Bị hấp dẫn bởi môn "nghe nói dễ"	Cẩn trọng: chọn theo **thế mạnh & mục tiêu**, không theo lời đồn dễ/khó.

TIMES EDU TIP

Nguyên tắc an toàn cho hầu hết học sinh: **đừng đóng sớm các cánh cửa**. Khi chưa chắc chắn về ngành, một bộ môn cân đối với nền Toán/Tiếng Anh vững sẽ giữ cho con nhiều lựa chọn nhất ở bậc đại học. Times Edu có thể giúp gia đình phân tích kết quả IGCSE để chọn hướng đi phù hợp.

PHẦN VI · HÀNH ĐỘNG

Bản đồ hành động cho học sinh IGCSE

Mười bước rõ ràng, biến tất cả những gì đã đọc thành một lộ trình con có thể bắt đầu ngay hôm nay.

1. **Xác định môn & syllabus**
   Liệt kê các môn, tải đúng **syllabus theo mã môn & năm thi** của con.
2. **Hiểu cấu trúc từng paper**
   Nắm số paper, thời gian, dạng câu, weighting của mỗi môn.
3. **Đặt mục tiêu grade**
   Xác định grade cần đạt cho lộ trình A Level/IB/AP tiếp theo.
4. **Kiểm tra nền tảng hiện tại**
   Làm vài bài chẩn đoán để biết điểm xuất phát & phần yếu.
5. **Lập kế hoạch 12 tuần**
   Chia lộ trình theo khung từ rộng đến hẹp (xem Phần V).
6. **Học theo topic**
   Củng cố từng chủ đề, ưu tiên phần yếu & phần trọng số cao.
7. **Luyện past paper**
   Làm đề theo topic rồi theo paper, tự chấm bằng mark scheme.
8. **Ghi Error Log**
   Ghi lại lỗi sai & hành động sửa sau mỗi đề.
9. **Làm timed practice**
   Luyện đề bấm giờ để rèn tốc độ & quản lý thời gian.
10. **Chuẩn bị tâm lý trước kỳ thi**
    Ôn nhẹ, ngủ đủ, giữ tinh thần ổn định trong tuần thi.

TIMES EDU TIP

Đừng cố làm cả mười bước cùng lúc. Hãy bắt đầu từ **bước 1 ngay hôm nay**: mở đúng syllabus của con. Một hành trình lớn luôn bắt đầu bằng một bước nhỏ được thực hiện đúng.

TÀI LIỆU THAM KHẢO NHANH

IGCSE Survival Cheat Sheet

Một trang tổng hợp để con dán ở góc học tập — tất cả thuật ngữ cốt lõi trong tầm mắt.

Thuật ngữ	Ý nghĩa nhanh
Syllabus	"Bản đồ" chính thức của môn theo mã môn & năm thi.
Paper	Một bài thi trong môn; một môn có thể có nhiều paper.
Component	Thành phần được chấm (paper hoặc bài thực hành).
Weighting	Tỷ trọng % của mỗi paper trong điểm tổng.
Grade threshold	Ngưỡng điểm cho mỗi grade; thay đổi theo năm.
Core	Lộ trình nền tảng; thường giới hạn grade tối đa.
Extended	Lộ trình nâng cao; cho phép đạt grade cao nhất.
Mark scheme	Hướng dẫn chấm: ý/keyword nào được tính điểm.
Examiner report	Báo cáo lỗi phổ biến của thí sinh sau mỗi kỳ.
Past paper	Đề các năm trước — tài liệu luyện tập quý nhất.
Command words	Từ ra lệnh đầu câu (state, explain, evaluate…).
Error Log	Sổ ghi lỗi sai & hành động sửa sau mỗi đề.
Timed practice	Luyện đề bấm giờ để rèn tốc độ & quản lý thời gian.

5 nguyên tắc vàng

- ✔ Hiểu bản chất, đừng học vẹt — câu vận dụng mới tạo khác biệt grade.
- ✔ Đọc đúng **command word** trước khi viết câu trả lời.
- ✔ Luyện **past paper** + tự chấm bằng **mark scheme**.
- ✔ Duy trì **Error Log** và sửa lỗi đều đặn mỗi tuần.
- ✔ Tích lũy đều đặn; tuần cuối **giữ sức & ngủ đủ**.

LỜI KẾT

IGCSE — điểm khởi đầu, không phải đích đến

Con không cần hoàn hảo. Con cần hiểu đúng cách học và luyện tập đều đặn.

Nếu đã đọc đến đây, hẳn bạn đã thấy: IGCSE không phải một "bài kiểm tra may rủi", mà là một **quá trình có thể hiểu được và chuẩn bị được**. Khi con nắm được cấu trúc đề, hiểu cách chấm điểm, chọn đúng lộ trình và luyện tập có phương pháp, kết quả tốt sẽ là hệ quả tự nhiên — chứ không phải phép màu.

Quan trọng hơn cả điểm số, IGCSE là giai đoạn con **xây nền cho tư duy học thuật quốc tế**: biết tự học, biết lập luận, biết giải thích và đánh giá. Đây chính là bộ kỹ năng sẽ theo con suốt A Level, IB hoặc AP, và xa hơn nữa là giảng đường đại học.

TIMES EDU TIP

Hãy nhắc con một điều: **tiến bộ quan trọng hơn hoàn hảo**. Mỗi lỗi sai được sửa, mỗi chủ đề được củng cố, mỗi đề được luyện kỹ — tất cả đều đang đưa con tiến gần hơn tới mục tiêu. Sự bền bỉ, chứ không phải sự hoàn hảo, mới là điều làm nên kết quả.

Và phụ huynh — vai trò của bạn lớn hơn bạn nghĩ. Một gia đình **đồng hành đúng cách**, hiểu quy trình và giữ cho con tinh thần vững vàng, là lợi thế mà không khóa học nào thay thế được.

> *"Con đường quốc tế là một hành trình dài. Hãy đi cùng nhau — vững vàng, kiên nhẫn và đầy hy vọng."*
>
> — ĐỘI NGŨ TIMES EDU

CÙNG TIMES EDU

Times Edu đồng hành cùng con

Trên lộ trình quốc tế, điều con cần không chỉ là kiến thức, mà là một người đồng hành hiểu rõ từng chặng đường — từ IGCSE đến đại học.

Times Edu là đơn vị tư vấn & đồng hành học thuật cho học sinh theo các chương trình quốc tế: **Cambridge, IGCSE, A/AS Level, IB, AP, SAT và IELTS**. Chúng tôi tin rằng mỗi học sinh cần một lộ trình riêng, phù hợp với năng lực thật và mục tiêu của chính các em.

Times Edu có thể giúp gì cho gia đình?

- **Tư vấn chọn môn IGCSE** phù hợp với định hướng A Level/IB/AP của con.
- **Đánh giá năng lực hiện tại** để xác định điểm mạnh, điểm cần cải thiện.
- **Xây dựng kế hoạch ôn thi** theo lộ trình cụ thể, vừa sức và hiệu quả.
- **Hỗ trợ các môn core**: Toán, Tiếng Anh/ESL, Lý, Hóa, Sinh, Kinh tế/Kinh doanh, Tin học.
- **Định hướng sau IGCSE**: lựa chọn A Level / IB / AP và chuẩn bị hồ sơ đại học.
- **Đồng hành với phụ huynh** trong việc theo dõi tiến độ học của con.

NHẬN TƯ VẤN LỘ TRÌNH

Phụ huynh có thể liên hệ Times Edu để được tư vấn lộ trình học phù hợp với mục tiêu của con.

HOTLINE	**036 203 8998**
ZALO	**036 907 6996**
EMAIL	**admin@times.edu.vn**
WEBSITE	**times.edu.vn**

Cơ sở: Landmark 81 (TP. Hồ Chí Minh) · Times City (Hà Nội)

Cảm ơn bạn đã tin tưởng và đồng hành cùng con trên hành trình này.

TIMES EDU
Learn today lead tomorrow

IGCSE Survival Guide

Cẩm nang sống sót & bứt phá trong chương trình IGCSE — đồng hành cùng phụ huynh và học sinh Việt Nam trên lộ trình quốc tế.